

Số: /TTr-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

- Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

- Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

- Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Ngày 29/6/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các đại hội cấp quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; thời điểm áp dụng từ ngày 10/7/2023.

Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở các quy định của Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu. Trong đó, tại khoản 9 Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP quy định *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia trên cơ sở quy định của pháp luật*; tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP quy định *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*.

2.2. Đến ngày 16/4/2025, Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính đã có cuộc họp làm việc, trao đổi về tính pháp lý của một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, trong đó có ý kiến về Điều 1 Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: “Quyết định này Quy định mức tiền thưởng và mức chi giải thưởng đối với Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh khi đạt thành tích tại các đại hội, Hội khỏe Phù Đổng, các giải thi đấu của từng môn thể thao cấp huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện), cấp tỉnh, cấp khu vực quốc gia, cấp quốc gia, Hội thi thể thao quần chúng, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật cấp huyện, cấp tỉnh, cấp khu vực quốc gia, cấp quốc gia”.

- Tại Điểm d Khoản 1 Điều 15 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: *“Hội đồng nhân dân có thẩm quyền quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển các lĩnh vực tài chính, đầu tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đất đai, tài nguyên, môi trường, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, giáo dục, y tế, hành chính tư pháp, nội vụ, lao động, xã hội, văn hóa, thông tin, du lịch, thể dục thể thao của địa phương theo quy định của pháp luật”*;

- Tại Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ và quyết định chế độ đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*

Do đó, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các đại hội cấp quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không còn phù hợp với quy định hiện hành (*mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định*)

2.3. Bên cạnh đó, để thu hút nhân tài thể thao, tạo điều kiện khuyến khích, thu hút các huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh an tâm công tác và tiếp tục cống hiến cho thể thao tỉnh nhà, đồng thời để tiếp tục thực hiện chế độ chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Tuyên Quang, vì vậy mức thưởng đối với huấn luyện, vận động viên có vai trò rất quan trọng trong việc động viên, khuyến khích đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích nhằm đưa thể thao tỉnh Tuyên Quang ngày càng phát triển.

- Số liệu tham khảo mức chi khen thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích của một số địa phương như sau:

+ Tỉnh Bắc Kạn: Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 7/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các giải thể thao toàn quốc, các giải thể thao khu vực và giải thi đấu thể thao các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

+ Tỉnh Thái Nguyên: Nghị quyết số 08/2022 cấp tỉnh quy định mức thưởng đối với vận động viên tại các giải thể thao, Đại hội Thể dục thể thao của tỉnh Thái Nguyên.

+ Tỉnh Hà Giang: Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Đơn vị tính: Đồng

Thành tích	MỨC CHI KHEN THƯỞNG		
	Tỉnh Bắc Kạn	Tỉnh Thái Nguyên	Tỉnh Hà Giang
I. Giải thể thao khu vực và toàn quốc			
1. Đại hội thể thao toàn quốc			
Huy chương Vàng	15.000.000	8.000.000	18.000.000

Huy chương Bạc	10.000.000	4.000.000	11.000.000
Huy chương Đồng	7.000.000	2.000.000	7.000.000
Phá kỷ lục	7.000.000	Phá kỷ lục Quốc gia được thưởng thêm 6 lần	22.000.000
2. Giải vô địch thể thao quốc gia			
Huy chương Vàng	8.000.000	8.000.000	13.000.000
Huy chương Bạc	5.000.000	4.000.000	9.000.000
Huy chương Đồng	4.000.000	2.000.000	4.500.000
Phá kỷ lục	4.000.000	Phá kỷ lục Quốc gia được thưởng thêm 6 lần	15.500.000
3. Giải vô địch trẻ quốc gia			
Huy chương Vàng	-Lứa tuổi 18-21: 4.000.000 -Lứa tuổi 16-18: 3.200.000 -Lứa tuổi 12-16: 2.400.000 -Lứa tuổi dưới 12: 1.600.000	4.800.000	9.000.000
Huy chương Bạc	-Lứa tuổi 18-21: 2.500.000 -Lứa tuổi 16-18: 2.000.000 -Lứa tuổi 12-16: 1.500.000 -Lứa tuổi dưới 12: 1.000.000	2.400.000	4.500.000
Huy chương Đồng	-Lứa tuổi 18-21: 2.000.000 -Lứa tuổi 16-18: 1.600.000 -Lứa tuổi 12-16: 1.200.000 -Lứa tuổi dưới 12: 800.000	1.200.000	2.500.000
Phá kỷ lục	-Lứa tuổi 18-21: 2.000.000 -Lứa tuổi 16-18: 1.600.000 -Lứa tuổi 12-16: 1.200.000 -Lứa tuổi dưới 12: 800.000		11.000.000
II. Giải thể thao cấp tỉnh			
1. Giải cá nhân			
Huy chương Vàng	1.000.000	1.500.000	2.000.000
Huy chương Bạc	700.000	1.200.000	1.500.000
Huy chương Đồng	500.000	900.000	1.000.000
2. Giải toàn đoàn trong Hội thi và các giải thi đấu thể thao			
Giải nhất	Mức thưởng chung cho VĐV bằng số lượng	3.000.000	7.000.000
Giải nhì		2.200.000	4.500.000

Giải ba	người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại các khoản 1,2,3 và 4 Điều 3 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND tỉnh	1.500.000	3.500.000
2. Giải toàn đoàn trong Đại hội thể dục thể thao, Hội khỏe phù đồng			
Giải nhất	Mức thưởng chung cho VĐV bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại các khoản 1,2,3 và 4 Điều 3 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND tỉnh	8.000.000	17.000.000
Giải nhì		5.000.000	12.500.000
Giải ba		3.000.000	7.500.000

- Từ những lý do trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết và phù hợp.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nhằm đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước 25/6/2015 đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương và Nghị định số 152/2018NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ để đảm bảo chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên từ đó khích lệ phấn đấu tập luyện lập thành tích trong thi đấu, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Nguyên tắc xây dựng, ban hành Nghị quyết

Nghị quyết đảm bảo tính khả thi, phù hợp thực tiễn, đồng thời đảm bảo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị định 152/2018NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu. Đảm bảo trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thẩm quyền ban hành văn bản, đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời điểm hiện tại.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức tiền thưởng và mức chi giải thưởng đối với Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh khi đạt thành tích tại các đại hội, Hội khỏe Phù Đổng, các giải thi đấu của từng môn thể thao cấp xã, phường, cấp tỉnh, cấp khu vực quốc gia, cấp quốc gia, Hội thi thể thao quần chúng, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật cấp xã, phường, cấp tỉnh, cấp khu vực quốc gia, cấp quốc gia.

b) Ngoài mức thưởng trong giải và thưởng theo quy định hiện hành của nhà nước, các vận động viên, huấn luyện viên đạt giải trong các giải thi đấu thể thao cấp Quốc gia được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, tiền thưởng kèm theo Bằng khen.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích tại các đại hội và giải thi đấu thể thao theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Các cơ quan, đơn vị tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Mức tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, tiền thưởng kèm theo Bằng khen.

2. Mức thưởng cho vận động viên đạt thành tích tại Đại hội thể thao toàn quốc và Giải thi đấu vô địch quốc gia:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên cuộc thi	HCV	HCB	HCD	Phá kỷ lục
1	Đại hội thể thao toàn quốc	8.000.000	6.500.000	5.500.000	+ 5.500.000
2	Giải thi đấu vô địch quốc gia	8.000.000	6.500.000	5.500.000	+ 5.500.000

3. Mức thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia, giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia, Hội thi và các giải thi đấu thể thao quần chúng khu vực và toàn quốc, giải thi đấu thể thao khu vực quốc gia, giải thể thao dành cho người khuyết tật, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc mức thưởng tối đa bằng 80% mức thưởng vận động viên đạt giải trong các giải Đại hội thể thao toàn quốc và giải thi đấu vô địch quốc gia.

4. Vận động viên lập thành tích thi đấu trong các môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể được hưởng mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng của giải cá nhân quy định tại Khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Mức thưởng đối với huấn luyện viên:

a) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng đối với vận động viên tương ứng quy định tại Khoản 2 và khoản 3 Điều này.

b) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thi được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng đối với vận động viên đạt giải tương ứng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Số lượng huấn luyện viên của các đội được xét thưởng theo quy định như sau: dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính 05 huấn luyện viên.

6. Đối với các môn, nội dung thi đấu đồng đội, đôi (thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi), số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung đối với huấn luyện viên, vận động viên bằng số lượng người được thưởng nhân với 80% mức thưởng của giải cá nhân tương ứng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này

3. Mức chi giải thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh

1.1. Mức chi giải thưởng đối với các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh

a) Giải cá nhân

STT	Thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Giải nhất (Huy chương Vàng)	1.600.000
2	Giải nhì (Huy chương Bạc)	1.300.000
3	Giải ba (Huy chương Đồng)	1.100.000

b) Giải toàn đoàn trong Hội thi và các giải thi đấu thể thao

STT	Thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Giải nhất	4.000.000 đồng
2	Giải nhì	3.500.000 đồng
3	Giải ba	3.000.000 đồng

c) Giải toàn đoàn trong Đại hội thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng

STT	Thành tích	Mức thưởng (Đơn vị tính: Đồng)
1	Giải nhất	20.000.000 đồng
2	Giải nhì	16.000.000 đồng
3	Giải ba	11.000.000 đồng

1.2. Chi thưởng bằng tiền đối với các vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp xã, phường: Mức thưởng tối đa bằng 80% mức thưởng tại các cuộc thi đấu thể dục thể thao cấp tỉnh.

1.3. Đối với môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể được hưởng mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng của giải cá nhân quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này.

1.4. Đối với các môn, nội dung thi đấu đồng đội, đôi (thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi), số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với 80% mức thưởng của giải cá nhân tương ứng quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều này.

1.5. Quy định về áp dụng mức chi thưởng

Mức thưởng quy định nêu trên là mức tối đa. Căn cứ khả năng ngân sách được giao theo phân cấp, quy mô cụ thể của mỗi giải thể thao, khả năng huy động các nguồn thu hợp pháp khác, cơ cấu giải thưởng trong các cuộc thi đấu thể thao được trao từ giải nhất đến giải ba và các giải khuyến khích do Ban tổ chức quyết định.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Các bước thực hiện như sau:

- Rà soát, thu thập thông tin, đánh giá tác động của chính sách đề xuất, xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Ngày 9/6/2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Văn bản số 807/SVHTTDL-QLTDTT về việc đăng tải, lấy ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đến ngày 20/6/2025, có.... cơ quan có ý kiến tham gia bằng văn bản, có.... ý kiến tham gia trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Trên cơ sở ý kiến tham gia, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*cơ quan chủ trì soạn thảo*) tiếp thu, tổng hợp, bổ sung, hoàn thiện dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định. (*Văn bản gửi các đơn vị tham gia ý kiến có gửi Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ theo quy định*)

- Trình Sở Tư pháp thẩm định: Sau khi tổng hợp hồ sơ dự thảo Nghị quyết (*sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các ngành*), ngày...../6/2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Văn bản số .../SVHTTDL-QLTDTT kèm hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ Nghị quyết.

- Ngày .../7/2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số .../BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

- Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Báo cáo giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (*Báo cáo số .../BC-SVHTTDL ngày .../7/2025*) và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết:

- Nội dung chính của Nghị quyết, bao gồm 05 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia

Điều 3. Mức chi giải thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Điều 5: Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của sự nghiệp thể dục thể thao theo quy định pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác *(nếu có)*.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Sở Tư pháp; Nội vụ;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN